ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐAK SƠMEI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/BC-UBND	*Đak Sơmei, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

BÁO CÁO

Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dung công nghệ thông tin phụ vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự thuộc tiểu dự án 10.2 của CTMTQTPTKT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

I. Đặc điểm tình hình địa phương:

Xã Đak Sơmei nằm ở phía Bắc huyện Đak Đoa cách trung tâm huyện 25 km, là địa bàn chiến lược của huyện Đak Đoa nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung, xã có địa bàn rộng và có tuyến đường Quốc lộ 19d đi qua được nối từ quốc lộ 19 điểm đầu thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang và kết thúc tại ngã ba Trà Huỳnh, huyện Chư Păh, đồng thời nối Quốc lộ 19d tiếp giáp với tỉnh lộ 670 là cửa ngõ giao thông nối xã với trung tâm huyện và các xã phía Nam. Diện tích tự nhiên 14.873ha, có 5 thôn, làng với 7.115 khẩu/1398 hộ; trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 86%, đồng bào theo đạo chiếm 70%. Hiện là xã vùng III với 03 làng đặc biệt khó khăn (làng Pral Sơmei, Đê Gôh, Bok Rei); Hiện nay xã có 609/1398 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 43,56%; hộ cận nghèo với 117/1398 hộ chiếm tỷ lệ 8,37%.

II. Thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

1. Hạ tầng công nghệ thông tin tại xã gồm:

- Tổng số máy vi tính của xã là: 24 máy trong đó: Laptop: 16 máy; Máy để bàn: 11 máy, 2 Máy phô tô.

- Tình hình trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn đạt 100%.

- Số máy Vi tính thuộc tổ 1 cửa điện tử của xã được Ủy ban nhân dân huyện đầu tư hiện vẫn được sử dụng tốt.

- Ủy ban xã đã trang bị máy scanner phục vụ cho việc chuyển đổi các văn bản giấy thành văn bản điện tử, góp phần đáng kể vào việc đồng bộ gửi, nhận các văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trong thời gian qua.

- 100% các phòng làm việc đều được kết nối Internet và có thiết bị phát sóng wifi.

- Ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số được sử dụng từ năm 2015 đến nay, hỗ trợ cho cán bộ, công chức được ứng dụng CNTT, các văn bản được xử lý trên hệ thống điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy. Trong đó:

+ 100% Tỷ lệ lãnh đạo sử dụng hệ thống QLVBĐH để điều hành, giải quyết công việc.

+ 100 % văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy.

- Hoạt động của hệ thống "một cửa điện tử", hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và các phần mềm khác được Ủy ban xã quan tâm.

- Hoạt động của trang thông tin điện tử xã: Từ khi đưa vào hoạt động năm 2018 đến nay, trang thông tin điện tử góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, cải cách hành chính của địa phương, cung cấp và trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin về mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, phục vụ nhu cầu thông tin của công dân, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức…

- Việc cập nhật, khai thác thông tin trên hệ thống trang thông tin điện tử chỉ đạo điều hành: UBND xã đã thường xuyên thực hiện cập nhật đầy đủ các chuyên mục cơ bản gồm của UBND huyện: Tin tức - sự kiện; Tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc; Văn bản chỉ đạo điều hành; Lịch công tác; Văn bản đi - đến.

- Tác nghiệp trên hệ thống trang thông tin điện tử chỉ đạo điều hành: Các cán bộ, công chức xã thường xuyên thực hiện làm việc trên hệ thống trang thông tin điện tử chỉ đạo, điều hành một cách nghiêm túc, có hiệu quả gồm: Gửi nhận văn bản tại phần mềm quản lý và xử lý văn bản; Trình duyệt, ban hành văn bản trên mạng; Quản lý công việc.

2. Dịch vụ thông tin: Đang sử dịch vụ thông tin chính quyền điện tử mức 1, 2 và 3.

3. Tình hình người dân sử dụng.

Trên địa bàn xã Đak Sơmei người dân chủ yếu là người ĐBDTTS trình độ dân trí thấp nên chưa biết sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Nguyên nhân do người dân chưa biết, chưa được tuyên truyền về các thuận lợi, tiện ích khi sử dụng trên cổng dịch vụ công; do thói quen của người dân và yêu cầu của đơn vị có liên quan yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, thủ tục bản giấy, chưa chấp nhận các kết quả giải quyết môi trường điện tử.

4. Y tế: Hiện nay chính sách BHYT cho người dân thuộc xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã thụ hưởng chính sách BHYT 100%.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

- Số máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt Virus là 24 máy, chiếm tỷ lệ 90% so với tổng số máy vi tính (tăng 8% so với năm 2021); trong đó: 90% máy được cài phần mềm diệt Virus có bản quyền, còn lại sử dụng phần mềm miễn phí.

- Số máy tính có đặt mật khẩu khi sử dụng là 24 máy, chiếm tỷ lệ 100% so với tổng số máy vi tính.

III. Thực trạng sử dụng và nhu cầu sử dụng của người dân.

1. Thực trạng:

Trong những năm qua UBND xã đã từng bước áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hành chính, Công nghệ thông tin có vai trò hết sức quan trọng; nhất là những lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức và nhân dân. Bên cạnh đó, sự phân cấp nhiệm vụ cho cấp xã ngày càng nhiều, số lượng công việc tăng lên, đòi hỏi chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính phải chuyên nghiệp hơn, hiện đại hơn. Chính vì vậy việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hành chính có vai trò hết sức quan trọng. Trong thời gian qua, UBND xã đã:

- Tổ chức cho cán bộ công chức xã về việc khai thác và sử dụng Trang thông tin điện tử chỉ đạo, điều hành; Phần mềm quản lý văn bản đi - đến và xử lý văn bản cấp xã, cấp huyện.

- Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công chức xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Công nghệ thông tin do huyện tổ chức.

- Thực hiện tin học hoá trong quản lý hành chính đã góp phần xây dựng một chính quyền hiện đại, công khai và minh bạch thông qua môi trường mạng, cung cấp những tin tức hoạt động, những tin tức thời sự cung cấp cho nhân dân kịp thời.

Tuy nhiên, trong thực hiện còn một số mặt tồn tại như sau:

Việc tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp cho thấy nhiều điều. Thứ nhất, người dân chưa quen với việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường internet, thông qua các ứng dụng số, không biết có thủ tục hành chính đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến; còn nhiều người chưa được tiếp cận với internet, máy tính hay thiết bị di động thông minh hoặc có thiết bị di động thông minh nhưng vẫn giữ thói quen làm thủ tục hành chính trực tiếp…

Thứ hai, việc thông tin, tuyên truyền cũng chưa đủ, chưa có cơ chế khuyến khích người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số. Hạ tầng số dù được cải thiện, nhưng tốc độ mạng băng rộng cố định, di động vẫn ở mức trung bình khá, chưa tạo đột phá để phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Nhiều cơ sở dữ liệu chậm triển khai, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả… đã cản trở việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

2. Nhu cầu của người dân trên địa bàn xã.

Nhu cầu về thông tin của người ngày càng đa dạng và mở rộng nếu được thừa nhận, tập hợp, tôn trọng và khuyến khích. Mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân là thước đo chất lượng và hiệu quả hoạt động của Nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân. Đồng thời, đó cũng là động lực gắn kết và tăng đồng thuận xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế. Do vậy nhu cầu thông tin và sử dụng công nghệ của người dân ngày càng cao, đòi hỏi phải có những chương trình cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân.

3. Thực trạng về phủ sống phát thanh, truyền hình: Trên địa bàn xã hiện nay đã có 01trạm truyền thanh không dây được xây dựng năm 2013 bố trí tại 05 thôn, làng và tại trung tâm UBND xã. Tỷ lệ phát sóng là 85/%.

Đài truyền thanh xã tiếp phát sóng đài của tỉnh, huyện và các chương trình của địa phương theo hướng dẫn của cấp trên.

IV. Về thực hiện Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để phụ vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự thuộc Tiểu dự an 10.2 Chương trình.

1. Đề xuất hỗ trợ.

Hệ thống thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật và công tác dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ 4.0 gồm các thiết bị: Hệ thống máy tính sản xuất chương trình, Máy thu FM, 01 Mixer, 02 Micro, 01 Box tạo kênh phát trực tuyến cấp xã, Phòng thu thanh, Hạ tầng mạng internet….

Cụ thể:

- Nâng cấp đài phát thanh xã đáp ứng được yêu cầu là đài phát thanh phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

- Trang bị cụm đài truyền thanh thông minh: Trang bị cho mỗi thôn ĐBKK 01 bộ đài truyền thanh thông minh triển khai đến các thôn trong xã thay thế đài truyền thanh không dây (không còn phù hợp).

- Cấp Radio cho người có uy tín trong đồng bào DTTS và hộ nghèo vùng DTTS&MN: Trong 5 năm, trang bị cho mỗi đối tượng thụ hưởng 01 chiếc Radio.

- Hỗ trợ thiết lập 1 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

- Hỗ trợ truyền hình mặt đất cho đồng bào dân tộc thiếu số trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ lắp đặt các điểm phát wifi miễn phí để nhân dân truy cập thông tin.

2. Điều kiện đảm bảo.

Đảm bảo đúng đối tượng và các thôn ĐBKK được thụ hưởng như trong dự án.

3. Những thuận lợi, khó khăn của địa phương khi thực hiện nhiệm vụ.

- Không có đội ngũ nhân lực để duy trì điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự

- Không có máy tính để phục vụ cho Nhân dân truy cập thông tin.

- Xã chủ yếu là người đồng bào DTTS, trình độ nhận thức cũng như cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin còn hạn chế, khó khăn trong việc sử dụng

Trên đây là Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiếu số ứng dung công nghệ thông tin phụ vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự thuộc tiểu dự án 10.2 của CTMTQTPTKT-XH vùng đồng bào dân tộc thiếu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 xã Đak Sơmei./.

Nơi nhận:
- Phòng văh hóa – Thông tin xã(b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐAK SOMEI H. ĐAK DOA T. GIA LAI

Dơm